

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26-TC/CĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 1971

THÔNG TƯ

Quy định về việc quyết toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành

Khi có công trình xây dựng cơ bản hoàn thành, đơn vị kiến thiết (gọi tắt là bên A) và xí nghiệp xây lắp (gọi tắt là bên B) phải quyết toán với cơ quan cấp trên của mình và cơ quan tài chính.

Quyết toán công trình hoàn thành nhằm:

- Xác định số lượng, chất lượng công trình và giá trị khối lượng xây dựng cơ bản đã hoàn thành chuyển thành tài sản cố định bàn giao cho đơn vị sử dụng, tài sản lưu động bàn giao chuyển thành vốn lưu động của đơn vị sử dụng, và các khoản chi phí không tính vào giá trị tài sản cố định.
- Kiểm tra xác định tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kỹ thuật và tình hình quản lý các mặt lao động, vật tư, tiền vốn...
- Thanh toán với trên và cơ quan tài chính về số vốn đầu tư xây dựng cơ bản, về số vật tư thiết bị và các tài sản khác còn lại sau khi hoàn thành công trình.
- Xác định trách nhiệm và biện pháp giải quyết các loại vật tư, thiết bị, tài sản khác còn lại và các khoản công nợ chưa thanh toán kịp, nhằm bảo vệ, sử dụng tốt tài sản của Nhà nước, thu hồi vốn của Nhà nước nhanh gọn và đầy đủ.

I. NHỮNG CÔNG VIỆC ĐƠN VỊ CƠ SỞ PHẢI LÀM ĐỂ ĐẢM BẢO VIỆC QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH ĐƯỢC TỐT.

Khi công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành bên A và bên B phải làm các công việc sau đây:

1. Tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình giữa A và B.

Phải tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình theo như quy định trong Thông tư số 120-TTg ngày 05-11-1969 “quy định nhiệm vụ và quan hệ giữa đơn vị giao thầu và đơn vị nhận thầu trong ngành xây dựng cơ bản” của Thủ tướng Chính phủ; cần chú ý đặc biệt một số điểm cụ thể sau đây:

Khi thi công xong công trình, bên B kịp thời báo cho bên A biết để nghiệm thu bàn giao, yêu cầu phải gọn, kịp thời song phải nghiêm túc, chu đáo cả về chất lượng và khối lượng công trình. Việc nghiệm thu phải theo thể thức sau đây:

- Thành lập hội đồng nghiệm thu do bên A làm chủ tịch, bên B làm phó chủ tịch, với sự tham gia của cơ quan thiết kế và ngân hàng kiến thiết. Hội đồng phải kiểm tra xác định chất lượng, khối lượng công trình (nếu cần có thể đo đạc). Trường hợp nghiệm thu những công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt, cần mời đại diện của Bộ thi công và Bộ chủ quản trực tiếp tham gia hội đồng nghiệm thu.

- Khi nghiệm thu phải lập biên bản (theo mẫu số 7 – Xây dựng cơ bản – chế độ ghi chép ban đầu) có nhận xét và kết luận cụ thể, nếu có những điểm chưa nhất trí trong hội đồng thì ghi ý kiến của các bên và báo cáo lên cấp trên của các bên giải quyết. Nếu cấp trên của các bên không giải quyết được thì tùy theo tính chất của vấn đề mà báo cáo lên hội đồng trọng tài, hoặc cơ quan có thẩm quyền xét xử khác.

- Ngân hàng kiến thiết căn cứ vào biên bản nghiệm thu và dự toán thiết kế được duyệt mà thanh toán cho bên B.

- Tuy hội đồng nghiệm thu phải xem xét đánh giá chất lượng công trình khi bàn giao; nhưng khi sử dụng công trình, nếu có hư hỏng, tổn thất do phía thi công gây nên, thì bên B vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước với bên A và phải chịu mọi phí tổn để sửa chữa, hoặc phá đi làm lại.

- Khi nghiệm thu, bàn giao từng hạng mục công trình giữa B phụ và B chính cần có sự chứng kiến của bên A để bên A kịp thời đề xuất ý kiến về chất lượng và tiến độ thi công.

Về vấn đề thiết kế và dự toán trong Nghị quyết số 50-CP của Hội đồng Chính phủ có quy định: “Từ nay nhất thiết phải lập xong thiết kế, dự toán đầy đủ mới được khởi công công trình. Chỉ những công trình đặc biệt có quyết định của Thủ tướng Chính

phủ mới được thiết kế và thi công từng phần. Sau khi khởi công rồi cũng phải tập trung hoàn thành thiết kế, dự toán của toàn bộ công trình, chậm nhất là trong vòng 1/4 thời gian thi công toàn bộ công trình”. Như vậy, khi có khối lượng công trình bàn giao, nếu chưa có giá dự toán thì 2 bên A, B và Ngân hàng kiến thiết có thể đo đạc khối lượng thực tế và ước tính đơn giá khối lượng để thanh toán, nhưng khi xong một hạng mục công trình thì phải giải quyết xong thiết kế và dự toán để thanh toán, không được tạm tính mãi đến khi thi công xong toàn bộ công trình mới có dự toán quy định nhằm tránh tình trạng phải điều chỉnh khối lượng, đơn giá dự toán đã thanh toán từ đầu đến khi hoàn thành toàn bộ công trình, rất phiền phức cho việc quản lý kế hoạch, dự toán, và cấp phát.

2. Tổ chức nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

Tùy theo sự cần thiết đối với từng loại công trình, cơ quan chủ quản công trình phải căn cứ vào mức độ thực hiện nhiệm vụ thi công cụ thể để thành lập kịp thời ban chuẩn bị sản xuất. trong trường hợp bên A đồng thời là đơn vị quản lý sản xuất thì không phải thành lập ban này;

Sau khi bên A nhận bàn giao công trình hoàn thành, cơ quan chủ quản công trình phải căn cứ vào nguyên tắc phân cấp nghiệm thu, sử dụng công trình của Nhà nước, mà thành lập ban nghiệm thu sử dụng. Ban này căn cứ vào tài liệu do bên A và bên B đã chuẩn bị trong lúc kiểm nhận bàn giao công trình hoàn thành, trực tiếp đi kiểm tra lại toàn bộ công trình, sau đó lập biên bản. Trưởng ban nghiệm thu và các đại diện: bên A, đơn vị sử dụng, bên B và Chi hàng kiến thiết cùng ký tên xác nhận vào cuối biên bản (mẫu số 8 – Xây dựng cơ bản – chế độ ghi chép ban đầu).

3. Xác định giá trị của từng tài sản cố định.

Sau khi hoàn thành việc nghiệm thu, phải thành lập Ban xác định giá trị tài sản cố định gồm có bên A đơn vị sản xuất và một số cơ quan có liên quan như vật giá, vật tư và cán bộ kỹ thuật để xác định giá trị từng tài sản cố định (như từng cỗ máy, từng phân xưởng) đã nghiệm thu sử dụng. Bên A phải tính chi phí khảo sát và thiết kế thuê ngoài (nếu có) để ghi vào giá trị công trình hoàn thành và sưu tầm đầy đủ các tài liệu như nhiệm vụ thiết kế, thiết kế kỹ thuật, dự toán thiết kế, biên bản nghiệm thu

bàn giao công trình, các hợp đồng giao, nhận thầu, các tài liệu bổ sung dự toán do thay đổi thiết kế thay đổi quy cách vật liệu, thay đổi khối lượng thực tế so với thiết kế, bản đơn giá của Nhà nước và đơn giá bổ sung, các biên bản nghiệm thu sử dụng công trình v.v...để bàn giao đủ cho đơn vị sản xuất, và cùng đơn vị sản xuất lập hồ sơ kỹ thuật cho từng tài sản cố định để ghi vào thẻ tài sản cố định làm căn cứ tính khấu hao (giá trị tài sản cố định bàn giao cho đơn vị sản xuất là giá dự toán chính thức được duyệt). Sau khi quyết toán công trình hoàn thành được duyệt y nếu có thay đổi về giá trị tài sản cố định, thì phải điều chỉnh lại cho khớp.

4. Quyết toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Khi hoàn thành công trình, bên A, bên B phải quyết toán công trình theo quy định như sau:

Bên B phụ phải quyết toán giá thành xây lắp công trình và kết quả tài vụ với cấp trên của mình và Sở Ty tài chính (nếu công trình thuộc vốn địa phương) hoặc Bộ Tài chính (nếu công trình thuộc vốn trung ương) đồng gửi cho bên B chính và Ngân hàng kiến thiết trực tiếp cấp phát.

Bên B chính quyết toán giá thành xây lắp công trình và kết quả tài vụ với cấp trên của mình và Sở Ty tài chính (nếu là công trình thuộc vốn địa phương) hoặc Bộ Tài chính (nếu công trình thuộc vốn trung ương), đồng gửi cho bên A và Ngân hàng kiến thiết trực tiếp cấp phát.

Bên A quyết toán vốn đầu tư (bao gồm phần xây lắp, thiết bị và xây dựng cơ bản khác), xác minh giá trị tài sản cố định, năng lực sản xuất mới huy động được, với cấp trên của mình và Sở Ty tài chính (nếu là công trình thuộc vốn địa phương) hoặc Bộ Tài chính (nếu công trình thuộc vốn trung ương) đồng gửi cho đơn vị sản xuất, ngân hàng kiến thiết trực tiếp cấp phát và Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước.

Trường hợp một bên A giao thầu cho nhiều bên B cùng tiến hành xây dựng một công trình thì bên B nào làm xong phần mình nhận thầu là phải quyết toán ngay phần đó; còn bên A thì sau khi toàn bộ công trình hoàn thành mới lập quyết toán.

Trường hợp một bên B nhận thầu của nhiều bên A (nhận thầu toàn bộ công trình, hoặc hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình) thì mỗi khi làm xong khối lượng

nhận thầu của một bên A nào, đều phải quyết toán riêng khối lượng nhận thầu ấy. Các quyết toán nói trên phải được sự xác minh của ngân hàng kiến thiết. Nếu là công trình trọng điểm thì còn phải gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Tổng cục Thống kê.

Để quyết toán công trình được tốt các bên A và B phải thành lập ban quyết toán do thủ trưởng đơn vị làm trưởng ban, kế toán trưởng làm phó ban và có các ủy viên là các trưởng phòng kế hoạch, kỹ thuật, cung ứng, v.v... Ban quyết toán phải quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận trong việc cung cấp đầy đủ và kịp thời số liệu, và tài liệu cần thiết để đáp ứng yêu cầu quyết toán. Chi phí của ban quyết toán trong thời gian quy định (45 ngày sau khi công trình hoàn thành), nếu là đơn vị kiến thiết cho thầu, thì tính vào chi phí kiến thiết cơ bản khác; nếu là xí nghiệp xây lắp hoặc đơn vị kiến thiết tự làm, thì tính vào khoản chi phí gián tiếp.

Ban quyết toán phải làm các công việc sau đây:

a) Thu dọn chiến trường, thu hồi tài sản, giải quyết thiết bị vật liệu dụng cụ còn lại.

Thiết bị và vật liệu nhập theo thiết bị toàn bộ.

Các thiết bị không cần lắp, các phụ tùng thiết bị không cần lắp đặt do bên A nhận và bảo quản, thì sau khi hoàn thành công trình, bên A phải bàn giao cho đơn vị sản xuất. Khi bàn giao phải lập biên bản để làm căn cứ ghi tăng nguồn vốn và tăng vốn cho đơn vị sản xuất.

Về các thiết bị và vật liệu nhập theo thiết bị toàn bộ giao cho bên B tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản, bên A phải theo dõi chặt chẽ, sau khi hoàn thành công trình, phải giải quyết số còn lại như đã quy định trong Thông tư số 120-TTg ngày 05-11-1969 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Những máy móc dụng cụ thi công xây lắp nhận theo thiết bị toàn bộ, giao cho bên B quản lý sử dụng, thì phải tính vào giá trị tài sản cố định đầu tư cho bên B; do đó nếu trước chưa làm thủ tục giao nhận, thì nay phải tiến hành để tăng nguồn vốn cố định của bên B và giảm nguồn vốn xây dựng cơ bản cho bên A.